

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 18/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 01/01/1974 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp BT, xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1934 và bà Đỗ Thị Ph (chết); bị cáo có vợ tên Đỗ Thị Ngọc X, sinh năm 1977; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1994 và nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 09/12/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Số nhà 400, ấp TA, xã TL, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp. Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Bị đơn dân sự: Bà Đỗ Thị Ngọc X, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Ấp BT, xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Anh H, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố TH, phường TV, thị xã (nay là thành phố) TU, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ có giấy phép lái xe hạng D số 4740945000083 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/4/2019. Khoảng 14 giờ ngày 01/10/2022, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-437.64 đi từ trong công ty Toàn Năng thuộc ấp ĐT, xã L, huyện P, tỉnh Bình Dương (đường phụ) ra đường ĐH 501 (đường chính). Khi vừa ra đến đường ĐH 501, Đ điều khiển xe ô tô tải chuyển hướng rẽ trái (hướng đi vào cầu GB, xã L) không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không đảm bảo an toàn và không nhường đường cho phương tiện tham gia giao thông khác đi trên phần đường chính nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 61H5-0709 do ông Phạm Văn B điều khiển đang lưu thông trên đường ĐH 501 theo hướng từ cầu GB đến. Tai nạn xảy ra làm xe mô tô và ông B té ngã xuống đường, ông B bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương khám nghiệm hiện trường ghi nhận theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tạm giữ:

- 01 (một) xe ô tô biển số 61C-437.64, số máy JT700622, số khung RNHA500BKGC003086; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số DA0802939; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới số 1772635;

- 01 (một) xe mô tô biển số 61H5-0709, số máy 2002974, số khung 20022709, nhãn hiệu FULJIR;

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng D số 4740945000083 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/4/2019 mang tên Nguyễn Văn Đ.

Cáo trạng số 22/CT-VKSPG ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng đến 3 (ba) năm.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bồi thường cho bị hại ông Phạm Văn B số tiền 135.000.000 đồng. Ông B đã nhận đủ số tiền này và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

+ Bị đơn dân sự bà Đỗ Thị Ngọc X không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường thiệt hại về tài sản đối với xe ô tô biển số 61C-437.64. Bà X không yêu cầu công ty bảo hiểm về bảo hiểm đối với xe ô tô nên Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

- Đồng thời, về trách nhiệm hình sự: Bị hại ông Phạm Văn B có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn Đ nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) xe ô tô biển số 61C-437.64, số máy JT700622, số khung RNHA500BKGC003086; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số DA0802939; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới số 1772635. Qua điều tra xác định, xe ô tô và các giấy tờ trên là tài sản của bà Đỗ Thị Ngọc X. Ngày 22/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại những tài sản trên cho bà X. Bà X đã nhận tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Viện kiểm sát không đề nghị.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 61H5-0709, số máy 2002974, số khung 20022709, nhãn hiệu FULJIR. Qua điều tra xác định, xe mô tô trên là do ông Võ Anh H đứng tên chủ sở hữu. Ông H đã bán lại xe cho ông Phạm Văn B nhưng chưa sang tên. Ngày 10/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra quyết định xử lý vật chứng chuyển cho Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện P xử lý theo thẩm quyền nên Viện kiểm sát không đề nghị.

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng D số 4740945000083 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/4/2019, mang tên Nguyễn Văn Đ. Xét thấy, đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo Đ nên đề nghị trả lại cho bị cáo Đ.

Trong phần tranh luận:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ cho rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo thống nhất với vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và biện pháp tư pháp.

Bị đơn dân sự bà Đỗ Thị Ngọc X trình bày: Bà là chủ xe ô tô biển số 61C-437.64, đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường thiệt hại về tài sản và không yêu cầu công ty bảo hiểm về bảo hiểm đối với xe ô tô, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hiện tại, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ chồng của bị cáo đang phải nuôi một người con đang bị bệnh lao não và một người con hiện đang học đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bị hại ông Phạm Văn B có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra, ông B, ông H đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, việc vắng mặt của ông B và ông H không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Khoảng 14 giờ ngày 01/10/2022, bị cáo Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-437.64 đi từ trong công ty TN thuộc ấp DT, xã L, huyện P, tỉnh Bình Dương (đường phụ) ra đường chính DH 501. Bị cáo Đ điều khiển xe ô tô tải không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không đảm bảo an toàn và không nhường đường cho phương tiện tham gia giao thông khác đi trên phần đường chính nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 61H5-0709 do bị hại Phạm Văn B điều khiển đang lưu thông trên đường DH 501. Tai nạn xảy ra làm bị hại B bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 76%.

[3.1] Ngày 14/11/2022, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Dương có kết luận giám định pháp y thương tích số 780/2022/GĐPY về thương tích của ông Phạm Văn B như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Chấn thương mắt: Vết thương cung mày trái 2,6x0,1cm, đụng dập nhãn cầu mắt đục lệch thủy tinh thể, thị lực mắt trái: Bóng bàn tay 2 mét, mắt phải 7/10, sẹo lành;

+ Vết thương môi trên trái 2,5x0,1cm, gãy xương hàm dưới phải đã can, sẹo lành. Hiện tại há miệng còn hạn chế, khớp cắn lệch;

+ Chấn thương ngực phải: Gãy xương sườn 4, 6, 7, 8, 9 bên phải, tràn khí, tràn máu màng phổi phải, đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi phải, vết mổ dẫn lưu màng phổi phải 1,5x0,4cm, sẹo lành;

+ Chấn thương dập nát đứt gân lìa 1/3 dưới cẳng chân phải, đã phẫu thuật cắt cụt 1/3 dưới cẳng chân phải, mổ cụt lành;

+ Vết thương đốt xa ngón II bàn tay phải 1,3x0,2cm, sẹo lành.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 76%.

[3.2] Ngày 01/10/2022, Trung tâm y tế huyện P, tỉnh Bình Dương tiến hành đo nồng độ cồn của Phạm Văn B và Nguyễn Văn Đ, kết quả: Ông B có nồng độ cồn 220mg/100ml, ông Đ là âm tính.

[3.3] Bản kết luận định giá tài sản ngày 24/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 61H5-0709 là 2.230.000 đồng (hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

[3.4] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y thương tích số 780/2022/GĐPY về thương tích của ông Phạm Văn B và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô tải không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không đảm bảo an toàn và không nhường đường cho phương tiện tham gia giao thông khác đi trên phần đường chính khi chuyển hướng xe nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 61H5-0709 do ông Phạm Văn B điều khiển đang lưu thông trên đường ĐH 501. Tai nạn xảy ra làm ông B bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 76% đã vi phạm vào khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo vi phạm Luật Giao thông đường bộ gây ra hậu quả tai nạn giao thông, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe và tài sản của bị hại với lỗi vô ý vì quá tự tin. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[5] Như vậy, Cáo trạng số 22/CT-VKSPG ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi của bị cáo đã vi phạm Luật Giao thông đường bộ và là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe và tài sản của bị hại, cũng như gây tâm lý hoang mang cho người tham gia giao thông. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, nêu gương và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ:

[7.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Đồng thời, bị hại Phạm Văn B

có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt đối với bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật và Nhà nước mà an tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Xét bị cáo Nguyễn Văn Đ có mức hình phạt tù không quá 03 năm, ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú và nơi làm việc; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nơi làm việc ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các biện pháp tư pháp đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ là phù hợp và có căn cứ với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

[10.1] Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bồi thường cho bị hại Phạm Văn B số tiền 135.000.000 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu đồng). Ông B đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10.2] Bà Đỗ Thị Ngọc X không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường thiệt hại về tài sản là xe ô tô biển số 61C-437.64. Bà X không yêu cầu công ty bảo hiểm về bảo hiểm đối với xe ô tô nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Đồng thời, về trách nhiệm hình sự: Bị hại Phạm Văn B có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn Đ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[12] Về xử lý vật chứng của vụ án:

[12.1] 01 (một) xe ô tô biển số 61C-437.64, số máy JT700622, số khung RNHA500BKGC003086; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số DA0802939; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới số 1772635. Qua điều tra xác định, xe ô tô và các giấy tờ trên là tài sản của bà Đỗ Thị Ngọc X. Ngày 01/10/2022, bà X giao xe ô tô cho ông Đ điều khiển đi chở mủ cao su và gây tai nạn giao thông. Ngày 22/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại những tài sản trên cho bà X. Bà X đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12.2] 01 (một) xe mô tô biển số 61H5-0709, số máy 2002974, số khung 20022709, nhãn hiệu FULJIR. Qua điều tra xác định xe mô tô trên là do ông Võ

Anh H đứng tên chủ sở hữu. Ông H đã bán lại xe cho ông Phạm Văn B nhưng chưa sang tên. Ngày 10/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra quyết định xử lý vật chứng chuyển cho Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện P xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12.3] 01 (một) giấy phép lái xe hạng D số 4740945000083 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/4/2019, mang tên Nguyễn Văn Đ. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo Đ, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe từ 01 năm đến 05 năm theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo Đ 01 (một) giấy phép lái xe hạng D số 4740945000083 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/4/2019, mang tên Nguyễn Văn Đ.

[13] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47, Điều 48, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, điểm d khoản 1 Điều 125, Điều 135, Điều 136, Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Điều 87, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 18/4/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ kể từ ngày 18/4/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1 Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bồi thường cho bị hại Phạm Văn B số tiền 135.000.000 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu đồng). Ông B đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo Đ tiếp tục bồi thường về trách nhiệm dân sự.

3.2 Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đỗ Thị Ngọc X không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường thiệt hại về tài sản là xe ô tô biển số 61C-437.64. Bà X không yêu cầu công ty bảo hiểm về bảo hiểm đối với xe ô tô.

4. Về xử lý vật chứng của vụ án: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) giấy phép lái xe hạng D số 740945000083 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/4/2019 mang tên Nguyễn Văn Đ.

(Thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị đơn dân sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện P; (1)
- Công an huyện P; (2)
- Chi cục THADS huyện P; (1)
- UBND xã AB; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Niệm - Lê Thị Phương Dung

Nguyễn Hữu Lâm

